

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

Số: 54/2016/HSST

Ngày: 20-6-2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Bá Lộc**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần Thúy Kiên**

2/ Bà **Thái Ánh Trinh**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Tp. Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C- Tp. Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Long Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày **20** tháng **6** năm **2016**, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C- thành phố Cần
Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 42/2016/HSST
ngày 27 tháng 5 năm 2016, đối với bị cáo:

HÀ THỊ Đ – Sinh năm: 1960 (có mặt)

ĐKTT: KV A, phường B, quận C, Tp. Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh,

Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 01/12,

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ tên cha: Hà Văn B – sinh năm: 1931 (sống);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị U – sinh năm: 1934 (sống);

Chồng: Nguyễn Thành I - sinh năm: 1962;

Con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985);

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

* Người bị hại: Ông **Hà Thanh B** – sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Kv Q, phường W, quận E, Tp. Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Thành I** – sinh năm: 1962 (có mặt)

Địa chỉ: KvT, phường H, quận F, Tp. Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận C- thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 30.01.2016, bị cáo Đ đi đến tiệm vàng Tấn Hui do ông Hà Thanh B làm chủ, tọa lạc Kv Q, phường W, quận E, Tp. Cần Thơ thành phố Cần Thơ để bán vàng giả nên ông B không đồng ý mua. Lợi dụng sơ hở, bị cáo Đ đi vòng vào tủ trưng bày lấy trộm 08 chiếc lắc hình chuỗi trái châu bằng vàng rồi bỏ trốn xuống quận B – thành phố Cần Thơ bán ở hai tiệm vàng (không rõ địa chỉ) được số tiền 23.170.000 đồng. Sau khi bán số vàng trộm được Đ mang về chợ Thốt Nốt dùng số tiền trên mua sợi dây chuyền tại tiệm vàng Sáng và hai chiếc lắc đeo tay tại tiệm vàng Trường tổng số tiền 21.000.000 đồng, còn lại số tiền 2.700.000 đồng tiêu xài cá nhân. Phát hiện tài sản bị mất ông B trình báo cơ quan chức năng. Khi bị mời về làm việc, bị cáo Đ thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản tại tiệm vàng Tấn Hui.

Tang vật thu giữ: 01 sợi dây chuyền vàng 16K; 01 chiếc lắc vàng 16K; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng; 01 nhẫn đeo tay mạ vàng và 01 chiếc lắc đeo tay mạ vàng (B1 15).

Tại Biên bản định giá tài sản số: 11/2016/BB.ĐGTS ngày 25.02.2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận C– Tp. Cần Thơ kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 16K; 01 chiếc lắc vàng 16K; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng; 01 nhẫn đeo tay mạ vàng và 01 chiếc lắc đeo tay mạ vàng có tổng giá trị 19.420.000 đồng (BL 14).

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thành I (chồng của bị cáo Hà Thị Đ) đã khắc phục hậu quả trả cho ông B số tiền 23.000.000đồng, ông B không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT.VKS ngày 26.5.2016, Viện kiểm sát nhân dân quận C- thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Hà Thị Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo biết lỗi do lòng tham nhất thời chứ bản thân bị cáo không phải là người là trộm cắp thường xuyên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu thường xuyên uống thuốc để điều trị bệnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành I thừa nhận số tiền bỏ ra bồi hoàn cho bị hại là thuộc tài sản chung của vợ chồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cgiữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Đ từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Công nhận ông Nguyễn Thành I là chồng bị cáo Đ đã bồi thường cho người bị hại ông Hà Thanh B số tiền 23.000.000 đồng, ông B đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Đ các tài sản bị thu giữ do không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 16K; 01 chiếc lắc vàng 16K; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng; 01 nhẫn đeo tay mạ vàng và 01 chiếc lắc đeo tay mạ vàng, do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cđang quản lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị Đ khai nhận vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30.01.2016, bị cáo một mình đi bộ lại tiệm vàng Tấn Hui để bán vàng nhưng do là vàng giả nên chủ tiệm không mua, trong lúc chủ tiệm quay ra bán vàng cho khách bị cáo phát hiện trong hộp tủ có để nhiều vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng sơ hở lúc chủ tiệm không để ý và quan sát thấy không có ai bị cáo lén đi vào trong và lấy 08 (tám) chiếc lắc bằng vàng trong tủ rồi bỏ vào túi quần và đi ra khỏi tiệm đem về nhà cất giấu, sau đó đem số vàng trộm được xuống bán cho hai tiệm vàng (không nhớ rõ tên và địa chỉ) tại quận B – Tp. Cần Thơ với giá là 23.170.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 02.02.2016 thì bị anh Hà Thanh B chủ tiệm vàng Tấn Hui phát hiện bắt giữ và trình báo công an, tại cơ quan công an bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và biên bản định giá tài sản v.v... Như vậy, có cơ sở để xác định bị cáo Hà Thị Đ đã có hành vi lợi dụng lúc ông B thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 08

(tám) chiếc lắc chuỗi bằng vàng 16K của ông B đem về cất giấu rồi sau đó đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản bị cáo lấy trộm trị giá 23.170.000 đồng nên hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm và bị pháp luật ngăn cấm, nhưng chỉ vì lòng tham muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ ra công sức lao động chính đáng bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm minh nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục cá nhân vi phạm và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt chưa tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 23.000.000đồng, người bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm về dân sự, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khoan hồng cho bị cáo khi lượng hình. Mặc khác, xét bản thân bị cáo Đ là phụ nữ lớn tuổi, sức khỏe yếu, việc lấy trộm xuất phát từ lòng tham nhất thời và bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vận dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và tạo điều kiện điều đoàn tụ với gia đình là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giao trả toàn bộ tài sản thu giữ của bị cáo Đ do không liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có cơ sở xác định được trong số tài sản thu giữ của bị cáo có: 01 nhẫn đeo tay vàng 16k, có mặt hình chữ nhật, khắc hình con Bọ cạp, trọng lượng 0,76 chỉ; 01 nhẫn đeo tay mạ vàng, có mặt trên hình con Ếch có nhiều hột màu vàng, xanh, đỏ, trắng, cam, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc đeo tay mạ vàng, mặt trên có gắn bốn hột màu xanh, trọng

lượng 04 chỉ là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Riêng đối 01 sợi dây chuyền vàng 16K, hình tròn mắc xích, có mặt dây chuyền hình bông mai, có gắn hột màu trắng, trọng lượng dây và mặt là 3,76 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 16K, hình đẹp mắt xích, trọng lượng 4,1 chỉ đây là tài sản bị cáo đã sử dụng tiền từ việc bán tài sản trộm được để mua nên đối chiếu với quy định tại điểm b điều 41 Bộ luật hình sự đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Thành I là chồng bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông Hà Thanh B số tiền 23.000.000 đồng, ông B xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không ai có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo **Hà Thị Đ** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20.6.2016).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 sợi dây chuyền vàng 16K, hình tròn mắc xích, có mặt dây chuyền hình bông mai, có gắn hột màu trắng, trọng lượng dây và mặt là 3,76 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 16K, hình đẹp mắt xích, có trọng lượng 4,1 chỉ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cần Thơ quản lý.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thị Đ: 01 nhẫn đeo tay vàng 16k, có mặt hình chữ nhật, khắc hình con Bọ cạp, trọng lượng 0,76 chỉ; 01 nhẫn đeo tay mạ vàng, có mặt trên hình conẾch có nhiều hột màu vàng, xanh, đỏ, trắng, cam, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc đeo tay mạ vàng, mặt trên có gắn bốn hột màu xanh, có trọng lượng 04 chỉ, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cần Thơ quản lý.

+ Công nhận Nguyễn Thành I là chồng bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại ông Hà Thanh B số tiền 23.000.000 đồng, ông B đã nhận đủ số tiền bồi thường và không ai có yêu cầu gì thêm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Buộc bị cáo Hà Thị Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quậnThốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Bá Lộc